| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LÊ CHÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày 23-8-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Bộ

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

***Thư ký phiên toà:*** Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đặng Quang C, sinh năm 1983 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15/3 H, phường T, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 1/70/135 H, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị P; có vợ là Đỗ Thị D (đã ly hôn); chung sống như vợ chồng với Nguyễn Kim A; có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Án số 75/2016/HSST ngày 25/11/2016, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử 36 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giam ngày 22/6/2022; có mặt.

2. Vũ Thị T, sinh năm 1989 tại Thái Bình. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Số 14/56/46 L, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B

và bà Đỗ Thị N; có chồng là Nguyễn Văn K (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Án số 40/2019/HSST ngày 14/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 06/12/2021; tạm giam ngày 14/12/2021; có mặt.

3. Nguyễn Kim H, sinh năm 1985 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã H, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Không nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim C (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ là Phùng Thị Thùy L và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Án số 196/HSST ngày 30/11/2004, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; bị cáo bị tạm giữ ngày 06/12/2021; tạm giam ngày 14/12/2021; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 04/12/2021, một người bạn xã hội tên K gọi điện cho Vũ Thị T nhờ mua hộ ma túy đá. Thảo đồng ý rồi cho K số điện thoại của Đặng Quang C. Do không quen C nên K nhờ T liên lạc trước với C. T gọi điện cho C hỏi mua 15 gam ma túy đá thì được báo giá 500.000 đồng/gam, nếu muốn mua thì phải đặt cọc trước. T gọi điện nói lại nội dung trên với K. K nhờ T ứng tiền ra trước để đặt cọc mua 15 gam ma túy. T nghĩ K mua số lượng ma túy nhiều là để bán lại cho người khác nhưng do trước đây K đã từng cho T tiền sinh hoạt nên T đồng ý. T nhắn tin cho C mua 15 gam ma túy đá. C bảo T chuyển tiền xong, C sẽ đưa ma túy cho Nguyễn Kim H mang đến. T chuyển khoản 03 lần với tổng số tiền 7.000.000 đồng cho C qua số tài khoản số tài khoản 8880126804888 có tên "NGUYEN HIEU" để đặt cọc. Sau đó, K chuyển khoản cho T 02 lần với tổng số tiền là 4.800.000 đồng, số tiền còn lại K vay của T. Khoảng 11 giờ ngày 05/12/2021, C gọi điện bảo H ra khu vực chân cầu Niệm để lấy gói hàng mang về cho T. Khi đi đến gầm cầu Niệm, C đưa cho H 01 túi nilon màu đen. H cầm túi nilon màu đen thì nghĩ bên trong có ma túy. H điều khiển xe mang theo túi ma túy về đến cửa phòng trọ của T. T mở túi nilon màu đen ra thì thấy có 01 túi ma túy đá được giấu bên trong 01 bọc khẩu trang. T cảm nhận túi nilon đựng nhiều ma túy đá nên hỏi H đây là bao nhiêu ma túy đá. H nói không rõ là 15 hay 20 gam. T gọi điện hỏi C, C nói gói ma túy H đưa là 20 gam đồng thời bảo T chuyển trả thêm 3.000.000 đồng và đưa cho H 300.000 đồng tiền công. T nghĩ K đã liên hệ với C để mua thêm ma túy nên không hỏi gì rồi bảo H gói ma túy vào trong chiếc quần bò để T lấy giấy ghi số điện thoại người nhận lên gói hàng. T và H cùng quấn băng dính màu xanh bên ngoài chiếc quần bò. Sau khi đóng gói, H mang gói này ra văn phòng chuyển phát nhanh tại số 899 Nguyễn Văn Linh để gửi về Thái Bình cho K. H thấy T gửi số lượng ma túy khá lớn

cho người khác thì nghĩ T bán ma túy kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, K gọi điện cho T nói không có xe nên không gửi hàng được. T gọi cho H bảo ra lấy hàng, H đồng ý. Khoảng 01 tiếng sau, T gọi điện cho nhà xe hỏi đã có ai đến lấy gói hàng chưa thì nhà xe nói chưa có người đến lấy hàng. T gọi điện thoại cho H nhưng điện thoại không liên lạc được. T đã lên mạng xã hội thuê Trần Văn Kh, sinh năm: 1992, ĐKHKTT: Thôn 2, V, K, Thái Bình làm nghề lái xe taxi đến 899 Nguyễn Văn Linh lấy gói hàng và chuyển về Thái Bình cho mình.

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 05/12/2021, Công an phường Nghĩa Xá nhận được tin báo từ đại diện của văn phòng chuyển phát nhanh số 899 Nguyễn Văn Linh về việc nghi vấn 01 gói hàng có liên quan đến ma túy được gửi về Tiền Hải, Thái Bình. Sau khi nhận tin báo, Công an phường Nghĩa Xá đã đến văn phòng chuyển phát nhanh và phát hiện Nguyễn Kim H đến nhận lại gói hàng. Đồng thời, lúc này có Trần Văn Kh cũng đi đến hỏi lấy gói hàng. Lực lượng công an đã đưa Kh, H cùng gói hàng về trụ sở công an làm việc. Tại trụ sở Công an phường Nghĩa Xá, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra gói hàng phát hiện bên trong chiếc quần bò có 01 túi nilon kích thước 5x10cm chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ của H 01 điện thoại Sony Xperia, 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B3-95885, của Kh 01 điện thoại Samsung và 01 xe ô tô biển kiểm soát 89A-10867, 01 chứng nhận kiểm định và bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát 89A-108.67.

Tại bản kết luận giám định số 640/KLGĐ-MT ngày 06/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng: Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon thu giữ trong chiếc quần bò màu xanh là ma túy, có khối lượng 19,78 gam là loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Kim H khai nhận như nội dung nêu trên.

Ngày 05/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã tiến hành triệu tập T đến làm việc. T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khẳng định Trần Văn Kh không biết bên trong gói hàng có ma túy. Căn cứ lời khai của Nguyễn Kim H, lời khai nhận của T, ngày 06/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Thị T. Đồng thời, thu giữ của Thảo 01 điện thoại di động Iphone X, 01 điện thoại di động Nokia lưu giữ nội dung tin nhắn và giao dịch mua bán ma túy giữa T và C.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn H, sinh năm: 1994, địa chỉ: số 6/225 P, Đ, Hải An, Hải Phòng – chủ số tài khoản 88801268048XX, H khai: Khoảng cuối năm 2020, C là người sống chung như vợ chồng với chị gái H là Nguyễn Kim A có nói: C bị mất các loại giấy tờ tùy thân nên nhờ H cùng ra ngân hàng để đăng ký mở tài khoản cá nhân. H đã đồng ý và cùng C đến ngân hàng MBbank trên đường Tôn Đức Thắng. Khi đến nơi, C là người khai báo thông tin với ngân hàng còn H chỉ đưa căn

cước công dân cho nhân viên và ký các tờ khai để hoàn thiện thủ tục đăng ký. Chính là người sử dụng tài khoản ngân hàng "NGUYEN HIEU", H không sử dụng tài khoản này và không biết C sử dụng tài khoản đó như thế nào.

Tại cơ quan điều tra C không khai nhận hành vi phạm tội của mình, đến ngày 25/6/2022, C khai: Ngày 04/12/2021, T nhắn tin cho C hỏi mua 15 gam ma túy đá. C đồng ý và báo giá 500.000 đồng/gam. Sau đó, T liên hệ mua thêm 05 gam ma túy đá. Buổi tối cùng ngày, C một mình đi đến khu vực đường tàu Mê Linh gặp và mua của một người nam giới không quen biết 20 gam ma túy đá với giá 9.000.000 đồng. C cầm ma túy về nhà cho vào 01 bịch khẩu trang rồi đưa cho H mang về đưa cho T. C cho T số tài khoản ngân hàng của C mang tên NGUYEN HIEU để T chuyển tiền mua ma túy cho C.

Đối với nam giới bán ma túy cho C, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa có cơ sở điều tra, làm rõ.

Đối với nam giới tên K, T khai liên lạc với K qua số điện thoại 0816098686. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Lệnh thu giữ thư tín điện tín đối với số điện thoại trên. Kết quả: chủ thuê bao là Phạm Văn T, sinh năm: 1985, địa chỉ: T, T, Thái Bình. Anh Phạm Văn T khai: Năm 2018, anh T có đăng ký thuê bao 0816098686. Đến đầu năm 2019, anh bị mất sim của số điện thoại trên. Từ đó đến nay, anh không sử dụng số điện thoại này. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Vũ Thị T nhận dạng trong đó có ảnh của Phạm Văn T nhưng T không nhận ra người nam giới tên K. Ngoài ra, K chuyển tiền cho T qua ứng dụng ViettelPay và nạp tiền tại quầy giao dịch của Viettel nên chưa xác định được chủ tài khoản. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tách ra, tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Quá trình điều tra xác định Trần Văn Kh không biết bên trong gói hàng của T gửi có ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý đối với Kh. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 89A-108.67; 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 bảo hiểm xe và 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của Trần Văn Kh, quá trình điều tra xác định những tài sản trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chan đã trả lại cho Trần Văn Kh.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B3-95885, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Kim A, sinh năm 1992, nơi cư trú: Số 1/70/135 H, phường H, quận Lê Chân Hải Phòng. Hiện tại chị Kim A đang vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 19/7/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố Đặng Quang C, Vũ Thị T, Nguyễn Kim H về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đặng Quang C khai: Ngày 04/12/2021 T nhắn tin cho C hỏi mua 15 gam ma túy đá. Bị cáo đồng ý và báo giá 500.000 đồng/gam, sau T lại liên hệ với bị cáo mua thêm 05 gam ma túy đá; buổi tối cùng ngày C một mình đi đến đường tàu Mê Linh gặp và mua của người đàn ông không quen biết 20 gam ma túy với giá 9.000.000 đồng, C cầm ma túy về nhà cho vào bịch khẩu trang rồi đưa cho H, khi đưa cho H thì C nói với H trong có 20 gam ma túy và bảo H đưa cho T. C bán cho T 20 gam ma túy với giá 500.000 đồng/gam và bảo với T, H sẽ cầm ma túy qua cho T, sau đó C nói với T chuyển cho H 300.000 đồng. Ngoài ra C không bán ma túy cho ai khác,T đã chuyển tiền cho C qua tài khoản mang tên Nguyễn Hiếu số tiền mua ma túy là 9.300.000 đồng, còn số tiền 700.000 đồng do C trước đó đã vay tiền cuả T nên T trừ nợ. Tổng số tiền C bán ma túy cho T là 10.000.000 đồng. Đối với tài khoản Ngân hàng MB mang tên Nguyễn Hi là do C mất giấy tờ tùy thân nên có nhớ H dùng giấy tờ tùy thân của H mở tài khoản tại Ngân hàng Quân đội. Sau khi có thẻ thì C sử dụng, H không biết C bán ma túy và H cũng không sử dụng tài khoản Ngân hàng trên. Xe mô tô BKS 15B3-95885 C cho H mượn là xe riêng của Nguyễn Kim A, người chung sống với C như vợ chồng.

Vũ Thị T khai: Ngày 04/12/2021 một người bạn xã hội tên K gọi điện cho T nhờ mua hộ ma túy đá, T đồng ý rồi cho K số điện thoại của Đặng Quang C. Do không quen C nên K nhờ T liên lạc trước với C. T gọi điện cho C hỏi mua 15 đến 20 gam ma túy đá. C báo giá 500.000 đồng/gam, nếu muốn mua thì phải đặt cọc trước. T nhắn lại nội dung trên cho K, K chuyển khoản cho T 4.800.000 đồng, số tiền còn lại K nợ T. C có nói với T H sẽ mang ma túy cho T và T trả cho H 300.000 đồng. Khi nhận được ma túy từ H, T thấy nhiều nên gọi cho C thì C báo là 20 gam. Số tiền T chuyển khoản cho C qua tài khoản Nguyễn H là 9.300.000 đồng, còn 700.000 đồng là tiền C vay T trước đó nên T đã trừ nợ. Tổng số tiền T mua ma túy của C là 10.000.000 đồng. Ngoài ra T còn chuyển khoản cho H số tiền 300.000 đồng khi H đưa ma túy cho T, sau đó H còn vay thêm của T 700.000 đồng và cũng được T chuyển khoản cho H.

Nguyễn Kim H khai: Khoảng 11 giờ ngày 5/12/2021 C gọi điện cho H bảo ra khu vực chân cầu Niệm để lấy hàng mang về cho T. Khi đến gầm cầu Niệm Chính đưa cho H 01 túi nilon màu đen bên trong có hộp khẩu trang, H biết trong đó là ma túy và Hùng cũng biết C bán ma túy. Khi H mang ma túy đến nhà T, T lấy gói ma túy đá cho vào trong 01 chiếc quần bò và gói lại. Do H thấy T gói chậm nên đã cùng T gói chiếc quần bò bên trong chứa ma túy. Sau khi đóng gói xong T bảo H mang gói này ra văn phòng chuyển phát nhanh tại số 899 Nguyễn Văn Linh để gửi về Thái Bình. Đến buổi chiều khi biết không gửi được về Thái Bình nên H đã đến văn phòng chuyển phát nhanh để lấy lại hàng thì bị Công an bắt giữ. Khi bị bắt H bị công an thu giữ 01 điện thoai di động Xperia và 01 xe mô tô BKS 15B3-95885 H mượn của C.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 19,78 gam, là loại Methamphetamine mục đích để bán như đã khai tại cơ quan điều tra và cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Đặng Quang C, Vũ Thị T, Nguyễn Kim H và đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Quang C mức án từ 11 đến 12 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Quang C từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Thị T mức án từ 11 năm đến 12 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 25, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Kim H mức án từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Đối với bị cáo Vũ Thị T và bị cáo Nguyễn Kim H không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với H và T.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 640MT/PC09 bên trong đựng ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 chiếc quần bò.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia105 màu đen của Vũ Thị T; 01 điện thoại di động Sony Xperia của Nguyễn Kim H.

Buộc bị cáo Nguyễn Kim H nộp lại 300.000 đồng; bị cáo Đặng Quang C nộp lại 10.000.000 đồng; bị cáo Vũ Thị T nộp lại 4.800.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 05/12/2021 Đặng Quang C thực hiện hành vi bán trái phép 19,78 gam Methamphetamine cho Vũ Thị T. Nguyễn Kim H giúp C mang số ma túy trên đến nhà T. Sau đó H cùng T cho ma túy vào quần bò rồi dính băng dính lại, T bảo H mang gói hàng có chứa ma túy đến văn phòng chuyển phát nhanh số 899 Nguyễn Văn Linh, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng gửi về Thái Bình bán cho một nam giới tên K thì bị bắt giữ nên đủ cơ sở kết luận Đặng Quang C, Vũ Thị T và Nguyễn Kim H đồng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" vi phạm điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần xử lý bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về nhân thân: Đặng Quang C và Nguyễn Kim H đều có 01 tiền án đã được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Quang C và Nguyễn Kim H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Vũ Thị T có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo C, H, T khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Đặng Quang C với vai trò là người thực hành trực tiếp bán ma túy và được hưởng lợi từ việc bán ma túy. Bị cáo T không đặt ra vấn đề lợi nhuận mà chỉ muốn giúp sức cho bị cáo C bán ma túy cho nam giới tên Khương. Do đó vai trò của bị cáo T thấp hơn bị cáo C. Bị cáo H biết việc bị cáo C bán ma túy nhưng chỉ muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo H đã giúp sức cho bị cáo C giao ma túy cho T đồng thời giúp T gói ma túy rồi mang đến Văn phòng chuyển phát nhanh tại số 899 Nguyễn Văn Linh để chuyển về Thái Bình cho K do vậy đánh giá vai trò của bị cáo H thấp nhất trong các bị cáo.

[8] Về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo HĐXX thấy: Mặc dù vai trò của bị cáo C cao hơn bị cáo T nhưng lần phạm tội này bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo C và bị cáo T ngang nhau. Bị cáo H áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo T và C.

[9] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Đặng Quang C 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Đối với bị cáo Vũ Thị T và Nguyễn Kim H không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với H và T.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với 01 phong bì niêm phong số 640MT/PC09 bên trong đựng ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01chiếc quần bò là công cụ phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia105 màu đen thu giữ của T; 01 điện thoại di động Sony Xperia thu giữ của H liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với số tiền 10.000.000 đồng bị cáo C bán ma túy cho bị cáo T; số tiền 4.800.000 đồng bị cáo T bán ma túy cho đối tượng tên K và số tiền 300.000 đồng bị cáo Hùng nhận từ  bị cáo T, HĐXX xét số tiền trên là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc các bị cáo nộp lại để sung Ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Quang C 11(mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22 tháng 6 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Quang C 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Thị T 11

(mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 06 tháng 12 năm 2021.

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Kim H 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 06 tháng 12 năm 2021.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 640MT/PC09 bên trong đựng ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 chiếc quần bò.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia105 màu đen của Vũ Thị T; 01 điện thoại di động Sony Xperia của Nguyễn Kim H.

(Theo Biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân)

Buộc bị cáo Nguyễn Kim H nộp lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để nộp Ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Đặng Quang C nộp lại 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) là tiền do phạm tội mà có để nộp Ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Vũ Thị T nộp lại 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để nộp Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Quang Chính, bị cáo Vũ Thị T, bị cáo Nguyễn Kim H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Quang C, bị cáo Nguyễn Kim H, bị cáo Vũ Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Q.Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND P. Hàng Kênh, quận Lê Chân, HP;
- UBND xã Hòa Bình, H.Vĩnh Bảo, HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Nguyễn Thị Tuyết Hồng**